

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 524/2021/HS-ST
Ngày: 16/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 398/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 632/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Phạm Ngọc L; giới tính: Nữ; sinh năm: 1978, tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 172C/5, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 53/10, khu phố Đông B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Cư Vinh (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Sâm (sinh năm 1948); Bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh Duyên, sinh năm 1981; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến nay. (có đơn xin vắng mặt).

2. Phạm Ngọc P; giới tính: Nữ; sinh năm: 1974, tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 172C/5, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: K2/11F, tổ 69, khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Cư Vinh (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Sâm (sinh năm 1948); Bị cáo không có chồng; Bị cáo có 01 con sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến 15/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có đơn xin vắng mặt).

3. Trần Văn Gi; giới tính: Nam; sinh năm: 1996, tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Như trên; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Hoàng (đã chết) và bà: Huỳnh Thị Ngọc Oanh (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến 15/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có đơn xin vắng mặt).

Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: 177/15 Quốc Lộ 1K, khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, chị Nguyễn Thị H đi xuất khẩu lao động có quen biết Phạm Ngọc L. Ngày 07/11/2020 sau khi về nước, Hà đến nhà L chơi, ở lại cùng L và chồng của L là Nguyễn Thành D tại: 53/10, khu phố Đông B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để chờ tìm việc làm. Đến ngày 20/11/2020, L nghi ngờ ông Duyên và Hà có quan hệ bất chính nên hỏi thì bị ông Duyên chửi, đánh L. L bỏ về ở nhà mẹ ruột ở, còn H dọn ra ngoài thuê phòng trọ tại nhà trọ số 177/15, Quốc lộ 1, khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức để ở nhưng ông D vẫn tiếp tục qua lại với H. Khoảng 20 giờ ngày 02/01/2021, L định vị vị trí xe máy của ông Duyên ở phòng trọ của Hà nên bức xúc, nảy sinh ý định tìm để gặp H đánh dần mặt. Sau đó, L rủ chị gái là Phạm Ngọc P đi cùng để đánh ghen, thì P đồng ý. P nói “một mình mày không đánh lại nó đâu, khi nào đi thì kêu tao đi cùng”. Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 03/01/2021, L chuẩn bị muối ớt tươi đã, băng keo dính, kéo cắt trong bịch nilon màu đen mang theo, rồi rủ thêm Trần Văn Gi là em nuôi ở chung nhà bà S cùng đi đánh ghen, G đồng ý. Sau đó, L, P, G đi xe ô tô Grab đến nhà trọ số 177/15, Quốc lộ 1K, khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức thấy phòng của H đóng cửa nên cả ba ngồi đợi ngoài cổng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, chị H mặc váy ngủ, mở cửa dắt xe ra ngoài rồi quay vào phòng thì L, P, G chạy đến. L đưa điện thoại OPPO màu xanh của L cho G giữ đứng ở cửa canh chừng ông Duyên, còn L và P xông vào phòng của Hà. L dùng tay giật tóc kéo H ngã xuống, P giữ 02 tay của Hà ngồi bệt xuống sàn, ép vào tường nhà cho L dùng băng keo dán miệng Hà để khỏi la hét nhưng Hà chống cự cắn vào ngón tay út L, làm L không dán được. L dùng miệng cắn vào tai Hà thì Hà nhả tay L ra. L chửi H “mẹ mày sao mà khôn nạn chó đẻ dữ vậy, nứng quá thì tao kiếm người cho mày chứ sao giật chồng tao”. Vừa nói xong, L lột áo của Hà ra và dùng tay phải sát muối ớt rồi tát vào mặt H nhiều cái, dùng kéo cắt tóc Hà lờm chớm. chị H năn nỉ “thả em ra rồi mình nói chuyện” nhưng L tiếp tục dùng chân đạp, dùng tay sát muối ớt tát 03 cái vào vùng âm hộ của chị H (lúc này chị H đang mặc quần lót). Trong lúc

đánh ghen, G đứng ngoài canh chừng, L nói G mở ví của chị H lấy 04 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe A1 đưa ra cho L, L dùng kéo cắt làm hai các giấy tờ trên. Khoảng 30 phút sau, Hà hứa không gặp ông Duyên nữa và sợ ông Duyên đến nên P, L dừng lại. P và G đi ra khỏi phòng trước, còn L ở trong phòng lấy 02 cái điện thoại (01 cái Samsung, 01 cái OPPO) của Hà để trên nệm nói “tao lấy điện thoại xem mày gọi điện, nhắn tin với chồng tao thế nào”, rồi cất vào túi nilong màu đen và đẩy Hà ra khỏi phòng, khóa cửa phòng rồi đi ra ngoài xe chỗ P và G đang đợi, rồi cả 3 bắt xe ô tô Grab đi về nhà mẹ đẻ của L ở tỉnh Đồng Nai. Trên đường về, L lấy 02 điện thoại ra cho P, G xem và nói “lấy điện thoại của nó về kiểm tra”. Sau khi xảy ra sự việc, Hà đến thuê phòng khách sạn và điện thoại cho ông Duyên đến. Khoảng 16 giờ ngày 04/01/2021, chị H đến Công an phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức trình báo sự việc trên.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Thủ Đức ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp bắt khẩn cấp đối với Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc P, Trần Văn Gi.

Kết luận định giá tài sản số 176-KV3/KLĐG-HĐĐGTS của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức Kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy S8 có giá trị là 2.000.000 đồng, 01 điện thoại OPPO F1S có giá trị là 500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Thủ Đức, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc P, Trần Văn Gi đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại Samsung Galaxy S8+, 01 điện thoại OPPO F1S; 04 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe A1 bị cắt đôi của Nguyễn Thị H. Ngày 12/01/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an thành phố Thủ Đức ra quyết định trả lại cho chị H.

- 01 cái kéo kim loại dài 21cm, cán nhựa đỏ do Phạm Ngọc L giao nộp.

- 01 gói muối ớt, 01 gói tóc màu vàng thu ở hiện trường.

Về phần trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại 02 điện thoại, không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 271/CT-VKS ngày 06/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc L về tội “Làm nhục người khác” và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 155 và khoản 1 Điều 168; truy tố các bị cáo Phạm Ngọc P và Trần Văn Gi về tội “Làm nhục người khác” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc P và Trần Văn Gi có Đơn xin xét xử vắng mặt. Bị hại cũng có Đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có ý kiến: Xét đơn xin vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với các bị cáo. Bị hại Nguyễn Thị H có Đơn xin xét xử vắng mặt và bà

Hà không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự trong vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên đề nghị xét xử vắng bị hại.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt các bị cáo và bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Ngọc L về tội “Làm nhục người khác” và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 155 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Ngọc P và Trần Văn Gi về tội “Làm nhục người khác” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc P và Trần Văn Gi thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 155; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L tội “Làm nhục người khác” từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ, tội “Cướp tài sản” từ 03 (ba) năm đến 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt cho hai tội là từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù (quy đổi 18 tháng - 24 tháng cải tạo ra 06 tháng - 08 tháng tù giam). Đề nghị áp dụng Điều 36; khoản 1 Điều 155; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Ngọc P tội “Làm nhục người khác” từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Trần Văn Gi tội “Làm nhục người khác” từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo kim loại dài 21cm, cán nhựa đỏ, 01 gói muối ớt, 01 gói tóc màu vàng không còn giá trị sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Do nghi ngờ chị Nguyễn Thị H có quan hệ bất chính với chồng mình nên Phạm Ngọc L đã rủ Phạm Ngọc P và Trần Văn Gi đi đánh ghen. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/01/2021, tại nhà trọ số 177/15, Quốc lộ 1K, khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Trần Văn Gi đứng ngoài cánh giới, Phạm Ngọc P giữ tay, chân

chị Nguyễn Thị H để Phạm Ngọc L lột áo chị H ra và dùng tay đánh, giật tóc, sát muối ớt vào mặt chị H nhiều cái, L dùng kéo cắt tóc lờm chờm và tiếp tục dùng tay sát muối ớt và tát 03 cái vào vùng âm hộ của chị H. Ngoài ra, sau khi đánh, làm nhục chị Nguyễn Thị H thì L có hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy S8+, 01 điện thoại OPPO F1S có tổng trị giá là 2.500.000 đồng của chị H để trên giường phòng trọ nhà số 177/15, Quốc lộ 1K, khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, đến ngày 07/01/2021 thì L, P và G bị bắt giữ để xử lý.

Đối với hành vi của Phạm Ngọc L đánh và cắn vào tai của chị Nguyễn Thị H, do vết thương nhẹ nên chị H từ chối đi giám định và không yêu cầu xử lý hình sự đối với L về hành vi trên.

Đối với Phạm Ngọc P và Trần Văn Gi chỉ được L rủ đi đánh ghen, khi đánh ghen xong G và P ra ngoài trước và không cùng L chiếm đoạt 02 điện thoại của chị H nên không có căn cứ xử lý P, G về tội cướp tài sản.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Ngọc L đã phạm vào tội: “Làm nhục người khác” và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 155 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Phạm Ngọc P và Trần Văn Gi về tội “Làm nhục người khác” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về khâu trừ thu nhập đối với người chấp hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ Luật hình sự quy định “*Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án*”, do đó các bị cáo có thể bị khấu trừ một phần thu nhập. Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 cái kéo kim loại dài 21cm cán nhựa đỏ, 01 gói muối ớt, 01 gói tóc màu vàng liên quan phạm tội không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị Hà không có yêu cầu bồi thường về dân sự trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L phạm các tội: “Làm nhục người khác” và “Cướp tài sản”; Các bị cáo Phạm Ngọc P và Trần Văn Gi phạm tội: “Làm nhục người khác”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 155; khoản 1 Điều 168; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Làm nhục người khác” và 03 (ba) năm tù về tội: “Cướp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Phạm Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung là: 03 năm 06 tháng tù (quy đổi 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ ra 06 tháng tù giam). Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 155; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc P: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 24 ngày (do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 15/01/2021 là 08 (ngày) ngày tạm giam giữ quy đổi ra là 24 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 06 (sáu) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Ngọc P cho Ủy ban nhân dân phường phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo Phạm Ngọc P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 155; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Gi: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 24 ngày (do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 15/01/2021 là 08 (tám) ngày tạm giam giữ quy đổi ra là 24 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 06 (sáu) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn Gi cho Ủy ban nhân dân xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo Trần Văn Gi có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Các bị cáo Phạm Ngọc P và Trần Văn Gi phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc P và Trần Văn Gi.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo kim loại dài 21cm, cán nhựa đỏ; 01 gói muối ớt; 01 gói tóc màu vàng.

(Theo Phiếu nhập kho số: NKT2021/197 ngày 11/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Ngọc L; Phạm Ngọc P và Trần Văn Gi mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc P, Trần Văn Gi và Bị hại Nguyễn Thị Hà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tp Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an tp Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an tp Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an tp Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS tp Thủ Đức;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hoài Thu

